TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2021/HS-PT

Ngày: 02-4-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Thái Thị Hồng Vân.

Các Thẩm phán: Ông Trần Ngọc Tú và ông Lê Vũ Tiến.

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Duy Hiếu, Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hằng, Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế (Số 11 Tôn Đức Thắng, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế) xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 20/2021/TLPT-HS ngày 02 tháng 02 năm 2021 đối với bị cáo Nguyễn Viết H và bị cáo Trần Công Y do có kháng cáo của bị cáo H, bị cáo Y đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 284/2020/HS-ST ngày 30/12/2020 của Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Viết H, sinh ngày 28/12/1995, tại tỉnh Thừa Thiên Huế; nơi cư trú: Tổ X, khu vực X, phường T, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Viết H1, sinh năm 1955 và bà Ngô Thị B, sinh năm 1962; có vợ Huỳnh Thị Kiều O, sinh năm 1995; có 01 người con 03 tuổi; Tiền án: Không; tiền sự: Không.

* Quá trình nhân thân: Nhỏ ở với cha mẹ tại thành phố Huế, học hết lớp 06/12 thì nghỉ học, ở nhà buôn bán.

Ngày 03/3/2011, bị Công an thành phố H xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức "Cảnh cáo", về hành vi "Xâm hại sức khỏe của người khác".

Ngày 03/12/2014, bị Tòa án nhân dân thành phố H, xử phạt 02 năm 06 tháng tù, về tội: "Cố ý gây thương tích"; ngày 11/8/2016 chấp hành xong hình phạt.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 23/7/2020, đến ngày 22/9/2020 được thay thế bằng biện pháp "Bảo lĩnh" cho đến nay. Bị cáo có mặt.

2. Họ và tên: Trần Công Y; sinh ngày 13/7/1997, tại tỉnh Thừa Thiên Huế; nơi cư trú: Thôn K, xã H, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Hữu H, sinh năm 1966 và bà Lê Thị B, sinh năm

1967; có vợ Tôn Nữ Thu Q, sinh năm 1997, con: Có 01 người con 02 tháng tuổi; tiền án: Không; tiền sự: Không.

* Quá trình nhân thân: Nhỏ ở với cha mẹ tại thị xã H, học văn hóa đến lớp 10/12 thì nghỉ học, sau đó học và làm nghề lái xe.

Ngày 04/3/2015, bị Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế (xét xử phúc thẩm), xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích".

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 23/7/2020, đến ngày 07/9/2020 được thay thế bằng biện pháp "Bảo lĩnh" cho đến nay. Bị cáo có mặt.

Ngoài các bị cáo kháng cáo còn có 02 bị cáo không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm, các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Anh Huỳnh Văn Q (sinh ngày 10/10/1998, trú tại thôn B, xã P, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế) có nợ Đoàn Viết Nh số tiền 35.000.000 đồng. Nh nhiều lần liên lạc đòi nợ nhưng do làm ăn khó khăn nên anh Q chưa trả được và lẫn tránh Nh. Do đó, Nh bực tức và nhờ Nguyễn Viết H, nếu gặp anh Q thì báo cho Nh biết để đòi nợ. Lê Thanh S và Trần Công Y là bạn H và cũng biết chuyện này.

Khoảng 21 giờ 00 phút ngày 22/7/2020, Nguyễn Viết H đang đi xe mô tô trên đường thì phát hiện anh Huỳnh Văn Q cùng người yêu là Lê Thị Kim C đang ngồi uống trà sữa tại 66 Bà Triệu, phường Phú Hội, thành phố Huế. H liền gọi điện thoại báo cho Đoàn Viết Nh. Nh điều khiển xe ô tô nhãn hiệu Kia K3, biển kiểm soát 75A- 09914, màu trắng đến đỗ xe phía đường đối diện. Vừa xuống xe thì Nh thấy H đang dùng tay kẹp cổ anh Q. Nh đi đến và hỏi anh Q: "Mi nói đang ở Nghệ An, răng giờ ngồi đây", rồi Nh và H dùng tay đánh vào mặt anh Q. H nói với Nh: "Dẫn thằng ni lên chỗ thằng em tui để làm việc thì Nh đồng ý. H kẹp cổ đưa anh Q lên xe ô tô ngồi phía sau. Thấy vậy, chị C cũng lên xe ngồi ghế trước, Nh điều khiển xe ô tô chở cả 04 người đến đoạn vòng xuyến giao nhau giữa đường Võ Nguyên Giáp với đường Tố Hữu thì dừng xe. Cả bốn người cùng xuống xe, H yêu cầu anh Q điện thoại cho gia đình đưa tiền vào để trả nợ cho Nh. Q điện thoại nhiều lần cho cha mình là ông Huỳnh Văn M nói: "Cầm 35 triệu đồng vào để trả nợ chứ họ bắt con lại không cho về". Đứng một lúc thì H nói với Nh: "Bạn chở hắn lên chỗ anh em tui làm việc". Nh đồng ý và điều khiển xe ô tô đến đồi Thiên An thuộc xã Thủy Bằng, thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế. Trên đường đi, H gọi điện thoại cho Lê Thanh S và nói: "Anh em lên Thiên An có việc". Khi lên đến đồi Thiên An, Nh dừng lại trước cổng Đan viện Thiên An rồi tất cả xuống xe. H và Nh yêu cầu anh Q điện thoại lại cho ông M.

Khoảng 21 giờ 30 phút, Lê Thanh S điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha Exciter, biển số 49E1-134.7x chở Trần Công Y đến. Vừa xuống xe, S và Y liền dùng tay, chân đánh anh Q, yêu cầu anh Q ngồi xuống và dùng chân đá vào mặt thì được Nh và H can ngăn nên S và Y không đánh nữa và yêu cầu anh Q phải ngồi yên. Một lúc sau, H nói có việc bận phải về trước nên S lấy xe mô tô chở H về khu vực Đàn Nam Giao, phường Thủy Xuân để H đón taxi về lại số 66 Bà

Triệu lấy xe mô tô. Còn S quay lại đồi Thiên An. Lúc này, Y nói: "Ở đây trời tối, lên nhà bạn nhậu" thì Nh và S đồng ý. Cả nhóm yêu cầu anh Q lên xe ô tô, S điều khiển xe mô tô chở Y dẫn đường, Nh điều khiển xe ô tô chở anh Q và chị C theo sau. Khi lên đến nhà người quen của Y tại thôn Kim Ngọc, xã Hương Thọ, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế thì tất cả 05 người cùng ngồi vào chiếc chiếu được trải trước hiên nhà để uống bia. Tại đây, anh Q tiếp tục điện thoại cho ông M hẹn gặp nhau ở bệnh viện Trung ương Huế để giao tiền. Nh điện thoại cho Trần Ngh, đến lấy tiền. Ngh chở Nguyễn Sinh Nh1 đến trước cổng Khoa cấp cứu bệnh viện Trung ương Huế thì bị lực lượng Cảnh sát hình sự Công an thành phố Huế đưa về trụ sở làm việc. Một lúc sau Nh gọi điện thoại cho Ngh không được, nghi ngờ Ngh bị phát hiện nên Nh yêu cầu anh Q điện thoại cho ông M thì được ông M hẹn gặp ở trước cổng Bệnh viện Trung ương Huế để đưa tiền và giao người. Nh điều khiển xe ô tô chở Y, S, anh Q và chị C đến cửa hàng xăng dầu Cầu Lim, xã Thủy Bằng rồi dừng lại. Y xuống xe, đến vị trí của 01 chiếc xe taxi Vàng do anh Trương L điều khiển đang đỗ. Y thuê xe và dặn anh L: "Chở hai đứa này về bệnh viện Trung ương Huế, chạy chậm thôi để xe này theo sau", rồi quay lại nói anh Q, chị C lên ngồi trên xe taxi. Xe taxi do anh L điều khiển chạy trước còn Nh chở Y, S theo sau. Khi cả hai xe đến cổng Khoa cấp cứu của bệnh viện Trung ương Huế thì anh Q, chị C xuống xe. Nh dừng xe tại đường Hà Nội đoạn giao với đường Hai Bà Trưng, Y xuống xe đi bộ theo Q đến vị trí ông M để lấy tiền thì bị lực lượng Cảnh sát hình sự Công an thành phố Huế đưa về trụ sở làm việc. Nh chở S chạy trốn về Quốc lộ 49, S xuống xe đón taxi về nhà, Nh cũng chạy xe về nhà. Khoảng 23 giờ cùng ngày thì Nh, S, H đến Công an thành phố Huế đầu thú.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 284/2020/HS-ST ngày 30/12/2020 Tòa án nhân dân thành phố H đã quyết định:

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Viết H, Đoàn Viết Nh, Lê Thanh S (Tên gọi khác: Ph) và Trần Công Y phạm tội "Bắt cóc nhằm chiếm đoạt tài sản".

- Căn cứ khoản 1 Điều 169; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt Nguyễn Viết H 02 (Hai) năm 03 (Ba) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù kể từ ngày bắt giam thi hành bản án này, nhưng được trừ thời gian tạm giam trước đó (Từ ngày 23/7/2020 đến ngày 22/9/2020).

- Căn cứ khoản 1 Điều 169; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự

Xử phạt Đoàn Viết Nh 02 (Hai) năm tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 (Bốn) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Đoàn Viết Nh cho UBND xã P, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

- Căn cứ khoản 1 Điều 169; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 65 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt Lê Thanh S (Tên gọi khác: Ph) 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 03 (Ba) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Lê Thanh S (Tên gọi khác: Ph) cho UBND phường A, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

- Căn cứ khoản 1 Điều 169; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Bộ luật Hình sự; xử phạt Trần Công Y 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù kể từ ngày bắt giam thi hành bản án này, nhưng được trừ thời gian tạm giam trước đó (Từ ngày 23/7/2020 đến ngày 07/9/2020).

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự; tuyên xử:

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01 (Một) điện thoại di động hiệu iPhone 8 plus, màu đỏ, số imel: 354831092455740; 01 (Một) điện thoại Nokia màu đen, số imel: 357333081347563 và 01 (Một) điện thoại Nokia màu đen, số imel: 358991095959308. Tất cả vật chứng này thể hiện tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 02/12/2020 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố H và Chi cục thi hành án dân sự thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; buộc các bị cáo Nguyễn Viết H, Đoàn Viết Nh, Lê Thanh S (Tên gọi khác: Ph) và Trần Công Y mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Ngoài ra bản án sơ thẩm tuyên quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 05/01/2021, bị cáo Nguyễn Viết H và bị cáo Trần Công Y đều có đơn kháng cáo bản án, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho các bị cáo được hưởng án treo.

Tại phiên toà phúc thẩm đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh có ý kiến trình bày như sau: Cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Nguyễn Viết H 02 năm 03 tháng tù, Trần Công Y 01 năm 06 tháng tù về tội: "Bắt cóc nhằm chiếm đoạt tài sản" là có căn cứ, đúng pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Bị cáo H, bị cáo Y có quyền kháng cáo và kháng cáo trong thời gian quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[2] Về nội dung vụ án: Tại phiên toà hôm nay, bị cáo Nguyễn Viết H, bị cáo Trần Công Y đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án nên đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 21 giờ 00 phút ngày 22/7/2020, tại trước nhà số 66 Bà Triệu, phường Phú Hội, thành phố Huế, Nguyễn Viết H và Đoàn Viết Nh đã dùng tay đánh đập, khống chế anh Huỳnh Văn Q đưa lên xe ô tô chở đi nhiều địa điểm khác nhau nhằm mục đích buộc anh Q phải yêu cầu cha là ông Huỳnh Văn M phải giao số tiền 35.000.000 đồng, mới chịu thả anh Q về. Đến khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, có thêm Lê Thanh S và Trần Công Y cùng tham gia. Sau đó Nguyễn Viết H về trước. Khoảng 22 giờ cùng ngày, tại trước cổng Khoa cấp cứu bệnh viện Trung ương Huế, Y bị lực lượng Công an phát hiện bắt giữ và đưa về trụ sở để làm việc, còn Nh, H, S đến 23 giờ cùng ngày thì đến Công an thành phố Huế đầu thú.

Với hành vi nêu trên Tòa án nhân dân thành phố H đã kết án bị cáo Nguyễn Viết H và bị cáo Trần Công Y về tội "Bắt cóc nhằm chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 169 Bộ luật hình sự là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Viết H, Trần Công Y, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm giảm nhẹ hình phạt và cho các bị cáo được hưởng án treo, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng:

Bị cáo Nguyễn Viết H và bị cáo Trần Công Y là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc bắt cóc để chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến nhân thân, quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương.

Đây là vụ án đồng phạm có tính chất giản đơn. Bị cáo Nguyễn Viết H là người khởi xướng khi phát hiện anh Huỳnh Văn Q và người yêu là chị Lê Thị Kim C đang ngồi uống trà sữa tại số 66 Bà Triệu, phường Phú Hội, thành phố Huế thì H điện thoại báo cho Đoàn Viết Nh biết, sau đó đến kẹp cổ Q, dùng tay đánh vào mặt Q, khi Nh đến thì H kẹp cổ đưa anh Q lên xe ô tô, đồng thời H cũng yêu cầu anh Q điện thoại cho người nhà đưa tiền vào để trả nợ cho Nh, mới thả Q; đồng thời thu giữ điện thoại của anh Q, chị C với mục đích để anh Q, chị C không có phương tiện liên lạc để trình báo với cơ quan Công an; sau đó điện thoại cho Lê Thanh S đến để giúp sức. Do đó, Nguyễn Viết H có vai trò là người chủ mưu, cầm đầu. Bị cáo H có Nh thân xấu đã bị Công an thành phố H xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức cảnh cáo về hành vi "Xâm hại sức khỏe của người khác" và đã bị Tòa án xử phạt tù về tội "Cố ý gây thương tích", lẽ ra sau khi chấp hành hình phạt tù bị cáo phải lấy đó làm bài học cho bản thân để phấn đấu trở thành người công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội, nhưng vẫn tiếp tục phạm tội. Vì vậy, cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm. Tuy nhiên, xét thấy quá trình điều

tra bị cáo đã bồi thường thiệt hại, thành khẩn khai báo, sau khi phạm tội bị cáo H đã đầu thú, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo H thấy rõ hành vi vi phạm pháp luật của mình và hứa sẽ không tái phạm, thể hiện sự ăn năn của mình. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét cần chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo H, sửa bản án sơ thẩm giảm cho bị cáo một phần hình phạt là phù hợp.

Về kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo H. Hội đồng xét xử thấy rằng. Căn cứ vào Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án Nh dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo thì bị cáo không đủ điều kiện để được hưởng án treo nên không chấp nhận kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo.

Đối với bị cáo Trần Công Y là người tiếp thu ý chí của Nguyễn Viết H, với vai trò là người thực hành. Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo không phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào và được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ là khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, bồi thường thiệt hại, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo không có tiền án, tiền sự và có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng. Sau khi xét xử sơ thẩm đã cung cấp cho Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm Kỷ niệm chương của ông Trần Hữu H (là bố của bị cáo) về việc đã tham gia chiến đấu, phục vụ chiến đấu bảo vệ biên giới Vị Xuyên- Hà Giang; bản sao giấy chứng nhận phẫu thuật và giấy ra viện của bà Lê Thị B (là mẹ bị cáo); bản sao giấy khai sinh của cháu Trần Ngọc H, sinh ngày 10/01/2021 (con của bị cáo); đơn xin xác nhận dân quân tự vệ. Xét thấy gia đình bị cáo Y có hoàn cảnh hết sức khó khăn, vợ thì mới sinh con được 02 tháng, mẹ bị bệnh hiểm nghèo, bố già yếu. Vì vậy, không bắt bị cáo đi chấp hành hình phạt tù thì không gây ảnh hưởng xấu đến cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm mà tạo điều kiện cho bị cáo lao động tại cộng đồng và chứng tỏ sự hối cải, hoàn lương của mình ngay trong môi trường xã hội bình thường, nên cần chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm, miễn chấp hành hình phạt tù có điều kiện cho bị cáo; xử phạt bị cáo 01 năm 06 tháng tù cho hưởng án treo là phù hợp.

[4] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí hình sự phúc thẩm: Đơn kháng cáo của các bị cáo được chấp nhận nên các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c, e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Nguyễn Viết H và bị cáo Trần Công Y, sửa bản án sơ thẩm số 284/2020/HS-ST ngày 30/12/2020 của Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Áp dụng khoản 1 Điều 169; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Viết H và bị cáo Trần Công Y; áp dụng thêm Điều 54, Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Trần Công Y.

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Viết H, Trần Công Y phạm tội: "Bắt cóc nhằm chiếm đoạt tài sản"

Xử phạt Nguyễn Viết H 02 (hai) năm tù, thời gian chấp hành hình phạt tù kể từ ngày bắt giam thi hành án, nhưng được trừ thời gian tạm giam trước đó (Từ ngày 23/7/2020 đến ngày 22/9/2020).

Xử phạt Trần Công Y 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo; thời gian thử thách 03 (ba) năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Trần Công Y cho UBND xã H, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Nguyễn Viết H, Trần Công Y không phải chịu.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh TT- Huế;
- Phòng PV06-CA tỉnh TT- Huế;
- TAND thành phố Huế;
- VKSND thành phố Huế;
- Công an thành phố Huế;
- C cục THADS thành phố Huế;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án; HCTP; Lưu Tòa HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Thái Thị Hồng Vân